

MÔ TẢ

CLEVER BITUM 2K; là vật liệu chống thấm hai thành phần, gốc bitum và cao su, polymer biến tính. Khả năng bám dính của nó là hoàn hảo và nó có khả năng kháng ẩm rất cao. Nó tạo ra một lớp linh hoạt với khả năng kết liền vết nứt. Nó tuân thủ tiêu chuẩn DIN 18195 và TS EN 15814.

ĐẶC TÍNH

- Dễ thi công
- Độ cứng thấp tạo cho nó khả năng kết liền vết nứt mặt nền hoàn hảo.
- Ứng dụng trên cả bề mặt đứng và bề mặt ngang.
- Khi được ứng dụng, nó hình thành nên một lớp màng liền mảnh không mối nối.
- Không dung môi.
- Thân thiện môi trường.
- Khả năng chống rã đông cao.
- Dễ thi công trên cả bề mặt ẩm và bề mặt khô.
- Có thể được ứng dụng trong khu vực không gian kín.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- Tầng hầm và tường chắn.
- Chống thấm bồn hoa.
- Ứng dụng trên bề mặt đứng và bề mặt ngang.
- Tầng hầm và hầm rượu.
- Phòng tắm, hiên và ban công (dưới gạch lát).
- Bể lắng.
- Khu vực lộ thiên.
- Bề mặt ngầm.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Toàn bộ bề mặt phải sạch dầu, mỡ và độ ẩm trước khi thi công. Làm sạch bề mặt bằng máy rửa áp lực cao và loại bỏ dầu, mỡ và sáp, hồ xi măng, hạt lỏng lẻo và các chất chống dính cấp pha cũng phải được loại bỏ sạch. Trám đầy các vết lõm bằng sản phẩm tương thích. Các góc và cạnh nên được vát với bán kính tối thiểu 4 cm.

LỚP LÓT

Quét lót mặt nền bằng 1kg CLEVER BITUM 2K trộn với 5 lít nước. Trộn hỗn hợp bằng máy trộn 400 – 600 vòng/phút trong khoảng 3-4 phút. Sau khi trộn xong, quét đều lên bề mặt, không để đọng, bằng chổi thích hợp.

PHA TRỘN - PHA LOÃNG

CLEVER BITUM 2K; Thành phần bột (B) được đổ đều vào thành phần dung dịch và trộn khoảng 3-4 phút bằng máy trộn tốc độ 400-600 vòng/phút đến khi nhuyễn đều, không còn vón cục. Để hỗn hợp đã trộn phản ứng trong vòng 2-3 phút rồi đem ra thi công. CLEVER BITUM 2K nên được thi công hết trong vòng 1,5- 2 giờ sau khi được trộn (ở 23°C).

THI CÔNG

CLEVER BITUM 2K; thi công lớp giữa sau khi quét lót xong. Nên ứng dụng hai lớp. Nếu thi công bằng chổi, hai lớp phải được quét chéo nhau. Nhiệt độ thi công phải ở 5-25 C. Lớp vật liệu đã thi công phải được bảo vệ khỏi thời tiết khắc nghiệt 24 giờ. CLEVER BITUM 2K nên được thi công từ phía nước chảy đến. Sau khi lớp vật liệu được thi công đã khô hoàn toàn, chúng phải được che chắn để tránh bị hư hại.

TIÊU THỤ

Lĩnh vực ứng dụng	Độ dày ứng dụng tối thiểu (màng khô)	Mức tiêu thụ tối thiểu
Khu vực đất ướt (nước ngầm lưu thông)	2 mm	3 kg/m ²
Khu vực không chịu áp lực nước (nước ngầm tĩnh)	3 mm (với lưới gia cố)	4,5 kg/m ²
Khu vực chịu áp lực nước lâu dài	4 mm (với lưới gia cố)	6 kg/m ²

ĐÓNG GÓI & THỜI HẠN SỬ DỤNG

22 Kg + 8 Kg (bộ 30 kg)

Có thể lưu giữ tối thiểu 12 tháng khi còn nguyên thùng kín ở nơi khô ráo và nhiệt độ 5-25 C. Khi đã mở, sử dụng càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Thi công ở nơi thoáng khí, khu vực cấm lửa, cách xa ngọn lửa trần. Trong khu vực không gian kín, phải sử dụng máy thông khí và mặt nạ các-bon hoạt tính. Phải đeo găng và kính để bảo vệ tay và mắt. Trường hợp vật liệu bám dính vào mắt, phải xả mắt bằng nhiều nước sạch và xin tư vấn của bác sĩ ngay lập tức. Luôn nhớ rằng dung môi nặng hơn không khí nên chúng tụ đọng trên mặt sàn. MSDS (Bản thông số an toàn vật liệu) luôn sẵn có theo yêu cầu.

LƯU Ý

Do các điều kiện sử dụng nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất, thông tin trong tài liệu này không có bảo hành, ngụ ý hay cách khác, và quyết định cuối cùng về tính phù hợp của bất kỳ thông tin hoặc tài liệu nào cho việc sử dụng, cách thức sử dụng và liệu có bất kỳ sự vi phạm bằng sáng chế nào hay không là trách nhiệm của người sử dụng. Nhà sản xuất không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc sử dụng sản phẩm liên quan đến phạm vi bảo hiểm, hiệu suất hoặc thương tích. Đối với các ứng dụng trong điều kiện đặc biệt, cần phải tham vấn Clever Polymers để có những khuyến nghị chi tiết. Phiên bản mới của bảng dữ liệu kỹ thuật thay thế các thông tin kỹ thuật trước đây và do vậy nó không còn hiệu lực.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại vật liệu	Bitum cao su + xi măng
Màu sắc	Đen nâu nhạt
Tỷ trọng ASTM D 1475/EN ISO 2811-1(20°)	1,03 gr/cm ³ ±0.02
Độ nhớt ASTM D 2196/EN ISO 3219(25°)	3000-5000cp
Đóng gói	22 (A) Kg + 8 (B) Kg
Tỷ lệ pha trộn	22/8 theo khối lượng
Hàm lượng chất rắn	66% ±1%
Nhiệt độ thi công	+5°C đến +35°C
Pha loãng	Không nên pha loãng
Chịu nhiệt độ	-20°C đến +80°C
Thời hạn sử dụng	12 tháng
Định mức tiêu thụ lý thuyết	3-3,5 Kg/m ²
Thời gian sống	1,5- 2 giờ (ở 20°C)
Biện pháp thi công	Lăn, quét, phun
Thời gian khô	23°C, độ ẩm môi trường 55%
Thời gian sống và khô phụ thuộc vào nhiệt độ và khối lượng trộn.	Sờ khô: 6 giờ Lớp kế tiếp: 8-24 giờ Ninh kết hoàn toàn: 7 ngày

